

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và năm 2023 đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 (đợt 2)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 về giám sát chuyên đề "Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030";*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 257/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 phân bổ nguồn vốn từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 346/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2023; Nghị quyết số 364/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 về chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 2); Nghị quyết số 432/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 3); Nghị quyết số 534/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và năm 2023 đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024; Nghị quyết số 561/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2024 về điều chỉnh tên dự án đầu tư tại Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và năm 2023 đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 (đợt 2);*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4662/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc giao kế hoạch chi tiết vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 2); Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 3);*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5347/TTr-SKHĐT ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII tại Kỳ họp thứ 21.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và năm 2023 đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 (đợt 2), với các nội dung sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022, năm 2023 của Tiểu dự án 3 Hỗ trợ việc làm bền vững Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 11.587 triệu đồng, trong đó: kế hoạch năm 2022 là 2.567 triệu đồng, kế hoạch năm 2023 là 9.020 triệu đồng.

2. Số vốn nêu trên (11.587 triệu đồng) giao cho Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiểu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững”, dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

3. Nguồn vốn: Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, năm 2023 đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 tại Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023, Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023.

4. Thời gian giải ngân: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023, Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

## **Điều 2.** Tổ chức triển khai thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật, thông báo danh mục và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và năm 2023 đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 của dự án cho chủ đầu tư để triển khai thực hiện.

### 2. Sở Tài chính

a) Căn cứ kế hoạch vốn năm 2022, năm 2023 được giao tại Quyết định này, thực hiện nhập dự toán cho dự án trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

b) Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục quyết toán vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án đảm bảo theo quy định.

4. Kho Bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mục tiêu đầu tư theo quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh.

5. Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (chủ đầu tư) căn cứ danh mục và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và năm 2023 đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 được thông báo, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với mức vốn được giao, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

Phụ lục: GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 3 HỖ TRỢ VIỆC LÀM BỀN VỮNG DỰ ÁN 4 PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, VIỆC LÀM BỀN VỮNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022, NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC QUỐC HỘI CHO PHÉP Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 (ĐỢT 2)  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| Số TT | Danh mục dự án                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm xây dựng                                                                                                                                                                           | Địa điểm mở tài khoản của dự án | Mã số dự án đầu tư | Ngành, lĩnh vực | Thời gian khởi công - hoàn thành | Quyết định đầu tư                                  |         |                                    | Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022 và năm 2023 đã được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 |                                            |                                            | Chủ đầu tư                           | Ghi chú                                   |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------------------|---------|------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                             |                                 |                    |                 |                                  | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành           | TMDT    |                                    |                                                       | Tổng số                                                                                                                                       | Trong đó:                                  |                                            |                                      |                                           |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                             |                                 |                    |                 |                                  |                                                    | Tổng số | Trong đó: Vốn ngân sách trung ương |                                                       |                                                                                                                                               | Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2022 | Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 |                                      |                                           |
|       | TỔNG SỐ                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                             |                                 |                    |                 |                                  |                                                    | 27.017  | 27.017                             | 29.622                                                | 11.587                                                                                                                                        | 2.567                                      | 9.020                                      |                                      |                                           |
| a     | Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                             |                                 |                    |                 |                                  |                                                    | 27.017  | 27.017                             | 29.622                                                | 11.587                                                                                                                                        | 2.567                                      | 9.020                                      |                                      |                                           |
| 1     | Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiểu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững”, dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. | Tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa và 06 Văn phòng thuộc Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa đặt tại các huyện: Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Nông Cống, Vinh Lộc, Hà Trung và thị xã Nghi Sơn | Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa      | 8100222            | Xã hội          | 2024 - 2025                      | 2803/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | 27.017  | 27.017                             | 29.622                                                | 11.587                                                                                                                                        | 2.567                                      | 9.020                                      | Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa | Triển khai thực hiện dự án theo quy định. |